

目から鱗！これがニッポンの当たり前？

Mở mang tầm mắt! Đó là điều đương nhiên ở Nhật?

落とし物が戻ってくる！？

日本の治安が保たれる最大の秘訣！

Đồ bị thất lạc được trả lại!?

Bí quyết lớn nhất trong duy trì trị an của Nhật!

突然ですが、皆さん日本という国はどんな国だと思いますか？

この質問に対して、多くの外国人は「治安が良い」「平和で安全な国だ」などと答えます。それを象徴する特徴の一つに「落とし物が持ち主の元に返ってくる確率が高い」という点があります。特に財布は何と8割以上の確率で持ち主の元に戻るという統計が出ており、これは世界的に見てもかなり驚かれる数値です。今月はそんな海外では考えにくい状況から、大切な心構えを学んでいきましょう。

Xin đừng đột hỏi các bạn, Nhật bản là một quốc gia như thế nào ạ?

Có thể với câu hỏi trên nhiều người nước ngoài sẽ trả lời là “trị an rất tốt” “là quốc gia hoà bình và trật tự an toàn”. Trong đó có thể nói tới một điều của đặc điểm trên là “tỉ lệ trả lại đồ bị thất lạc cho người chủ là rất cao”. Đặc biệt cũng có số liệu thống kê về việc trả lại ví tiền cho chủ nhân là trên 80%, đây cũng là con số ngạc nhiên trên thế giới. Tháng này chúng ta cùng tìm hiểu về những điều quan trọng trong cuộc sống mà ở nước ngoài khó có thể nghĩ ra được nhé.

日本ではなぜ落とし物が戻ってくるのか？

Tại sao ở Nhật đồ thất lạc lại được trả lại?

日本での落とし物の返還率の高さは、一体何が影響しているのでしょうか？

考えられるものは主に次の3点にあります。

Ở Nhật tỉ lệ đồ thất lạc được trả lại cho chủ nhân có tỉ lệ rất cao, vậy điều gì dẫn tới việc này?

Có thể nghĩ tới đó là do 3 điều chính sau.

1. 「交番」や「お巡りさん」の存在

Sự có mặt của “bốt cảnh sát” và “cảnh sát đi tuần”

全国に交番があるおかげで日本の治安が保たれていると言われるほど、交番の存在は海外からも高い注目を浴びています。日本では子どもの頃から「道端で財布や物を拾ったときには交番のお巡りさんに届けよう」と教えられますが、このような教育が出来るのも、市民にとって身近な交番やお巡りさんの存在があるおかげとも言えます。

警察が仲介してくれるという安心感もあり、人々が手早く安心して用事を済ませられる環境が整っているのです。

Nhờ có các bốt cảnh sát trên toàn quốc mà có thể nói trị an được duy trì tốt, sự tồn tại của các bốt cảnh sát cũng được thể giới chú ý tới. Ở Nhật khi còn nhỏ các em bé thường được dạy “nhặt được ví tiền hay đồ rơi trên đường hãy đưa tới cho cảnh sát đi tuần ở bốt cảnh sát gần nhất”, nhưng có thể nói việc giáo huấn này làm được là nhờ việc người dân thân thuộc với các bốt cảnh sát và cảnh sát đi tuần. Cảnh sát là người trung gian cũng tạo nên cảm giác an tâm, và việc tạo dựng được môi trường tin tưởng lẫn nhau giúp cho người dân an tâm mau chóng thực hiện ngay khi có việc.

2. 「おてんとうさま」の存在

Sự tồn tại của “thần mặt trời”

日本人は大半の人が子どもの頃に「誰も見ていないと思っても、おてんとうさまが見ているよ」という道徳教育を受けます。おてんとうさまとは日本古来の自然崇拝や太陽信仰の中から出てきた表現で、この道徳教育のおかげで、日本人はたとえ誰にもばれない状況にあっても悪いことをしてはいけないと思ひ、落とし物は交番に届けるといふモラルを持った行動が出来るのではないかと考えられています。

Người Nhật phần lớn khi còn nhỏ được giáo dục đạo đức “dù không ai thấy nhưng ông trời nhìn thấy”. Thần mặt trời là biểu tượng được đem tới từ Nhật bản cổ đại trong tín ngưỡng mặt trời và sự tôn sùng tự nhiên, và nhờ có giáo dục đạo đức nên cho dù người Nhật nếu trong trường hợp không bị ai phát hiện thì họ cũng vẫn nghĩ làm điều xấu là điều không thể được, do đó có thể nói nó dẫn tới hành động đạo đức khi nhặt được của rơi sẽ đem tới giao cho bốt cảnh sát.

3. 集団意識と連帯意識の強さ

Sức mạnh của ý thức tập thể và ý thức liên kết

日本人は世界的に見ても集団意識と連帯意識が非常に強い国民といえます。例えば皆さんは、日本のショッピング施設にて「車両ナンバー〇〇のお客様、お車のライトがつきっぱなしになっています」というアナウンスを聞いたことはないでしょうか？これは日本特有の集団意識と連帯意識がうまく作用している例です。このような場合他の国ではあくまでも「個人の問題」と考え、わざわざ届け出ることはしませんが、集団に帰属している意識の強い日本人は落とし物を拾ったときにも困っている落とし主を想像し、社会の一員として届け出てあげるという行動に出る人が多いのです。

Nhìn trên phương diện thế giới có thể nói người Nhật là dân tộc có ý thức rất mạnh trong tập thể và liên kết. Ví dụ các bạn đến trung tâm mua sắm của Nhật có thể từng nghe thông báo “Quý khách có số xe hơi 〇〇 đang để đèn xe không tắt” rồi. Đây là một ví dụ cho thấy đặc trưng ý thức đoàn thể và liên kết được áp dụng rất rõ. Nếu ở nước ngoài thì đây là “vấn đề cá nhân”, nên không cần đề cập tới, nhưng người Nhật do ý thức cao ở trong một tập thể do đó việc nghĩ người khác nếu rơi mất đồ sẽ rất khó khăn nên khi nhặt được đồ đó vì mình là một cá nhân trong xã hội nên nhiều người sẽ nghĩ tới ngay việc đem đồ đó giao lại.

思いやりの心を持つこと

Việc có được lòng cảm thông

もし目の前に困っている人がいたら、皆さんならどうしますか？

日本で働く皆さんは、もう立派な日本の社会の一員です。目の前の困っている人を自分に置き換えて、どうしてもらえたら嬉しいかを考えてみてください。皆さんが人の為に何かをしようとして、たとえ結果が伴わなかったとしても、その行為自体が相手にとっては嬉しいものです。そんな思いやりの心を持って人と接することが出来れば、何でもうまくいくかもしれませんよ！

Nếu trước mắt mình có một người gặp khó khăn thì bạn sẽ làm gì?

Là người làm việc ở Nhật, bạn đã là một thành viên ưu tú trong xã hội Nhật. Bạn hãy thử suy nghĩ mình sẽ mong muốn được làm cho điều gì nếu bạn đặt mình vào vị trí của người đang gặp khó khăn ở trước mặt bạn. Các bạn sẽ vì người khác mà cố

gắng làm điều gì đó, cho dù có thể không đem lại kết quả mong đợi, nhưng hành động của bạn chắc chắn làm đối phương rất vui.

Nếu bạn được tiếp xúc với người có được tấm lòng như vậy thì việc gì cũng sẽ rất dễ dàng thực hiện được nhỉ!

おわりに Tóm tắt

日本は比較的平和で安全な国といえますが、落とし物をしても必ずしも返ってくるという保証はありません。それでももし皆さんが落とし物を拾って、落として困っている人の為に勇気を出して何か一つでも行動が出来たら、とても素晴らしいことです。皆さんも、そんな優しく思いやりのある人になってください。

Nhật Bản có thể nói là đất nước hoà bình và an toàn, nhưng không có bảo đảm nào rằng đồ rơi sẽ chắc chắn được trả lại. Tuy nhiên dù vậy thì khi mình nhặt được đồ rơi, vì người rơi đồ sẽ gặp khó khăn nên ta hãy có dũng khí hành động nhé, điều đó sẽ rất tuyệt vời.

Các bạn cũng vậy hãy trở thành người có được tấm lòng trắc ẩn nhé.

未来へつなげる大切なヒント

Gợi ý quan trọng cho tương lai

謙虚な気持ちを持つこと

Có được lòng khiêm tốn

あなたは、謙虚な人と聞いて誰を思い浮かべますか？ そして、その人のことをどう思っていますか？きっとその人は、誰からも好かれている人ではないでしょうか。

Khi bạn nghe người ta nói về người khiêm tốn thì bạn nghĩ tới người thế nào? Và bạn nghĩ gì về người đó? Chắc chắn là ai cũng yêu quý người đó phải không ạ?

「謙虚」とは…

Vậy “khiêm tốn” là…

控え目で慎ましく、素直で公正な態度で人と接する行動、態度を指します。そして、他の人間に評価されたことを冷静に見つめて理解し受け入れる態度です。

Thể hiện thái độ khi giao tiếp với người khác một cách khiêm tốn, kín đáo, chân thành và công bằng. Hơn nữa luôn có thái độ điềm tĩnh chấp nhận và hiểu được nhận xét đánh giá của người khác về mình.

謙虚な気持ちを持つことの利点

Điều tốt khi có được tấm lòng khiêm tốn

自分の成長につながる Giúp bản thân tiến bộ

・人の意見を素直に聞き入れるので、自分の弱みや強みを客観的に理解することができる為、自分の成長に繋がります。

Do việc tiếp nhận chân thành ý kiến của người khác nên hiểu được khách quan điểm mạnh điểm yếu của mình và từ đó giúp bản thân trưởng thành lên.

・人から学ぼうとする素直な態度は、いろいろ教えたいと思わせるので、成長に繋がります。

Có thái độ thành thật muốn học từ người khác nên cho người ta thấy mình là người muốn học và cũng vì thế mà mình dễ tiến bộ.

好感度が高くなる Được quý mến

-好感度の高い人の特徴は、多くの人が「話をよく聞いてくれる」「優しい」「居心地が良い人」といった意見が多く、これらは謙虚な人の評価です。

Đặc điểm của người được quý mến là người “dễ nghe chuyên”, “hiền lành”, “người hoà thuận” và đây là những điểm được đánh giá cho người khiêm tốn.

人から信頼される Được người khác tin tưởng

・謙虚な人は、誰からも好かれ周りからの信頼が厚くなります。

Người khiêm tốn, là người luôn được người xung quanh yêu quý và được tín nhiệm.

良好な人間関係を構築できる

Có thể tạo được mối quan hệ tốt với mọi người

・他人の意見をきちんと受け入れることができ、人を下に見たりしないので周囲の人の摩擦がなく、良い人間関係が築けます。

Do có thể tiếp nhận được ý kiến của người khác một cách nghiêm túc nên là người không coi thường ai và không va chạm với người xung quanh, vì vậy mà có được quan hệ tốt với mọi người.

昇進しやすい là người dễ được thăng tiến

・誰からも信頼され、この人について行き、協力したいと思われる人が、組織のリーダーとなります。

Người được tín nhiệm, và sẽ là người có được nhiều người muốn làm cùng, muốn hợp tác và có thể thành leader của nhóm.

謙虚な気持ちを持つために心がけること

Những điều cần thiết để có được tấm lòng khiêm tốn

自分のことを優先しない Không ưu tiên bản thân mình

・自分がどのように考え、どのようにしたいのかではなく、相手が何を思いどのようにしたいのかを思いやる。

Không phải việc bản thân mình nghĩ như thế nào và muốn làm gì mà cần nghĩ tới đối phương, xem họ nghĩ thế nào và muốn thế nào.

感謝の気持ちを常に持つ Luôn có tấm lòng biết ơn

・些細なことも感謝を忘れず伝える。

Luôn truyền đạt tới người và không quên sự biết ơn dù với điều rất nhỏ.

見返りを求めない Không đòi hỏi sự đền đáp

・相手の喜びを自身の喜びとする。

Ta lấy niềm vui của người làm niềm vui cho mình

人に対して思いやりを持つ

Có lòng thông cảm tới người

・常に思いやりを持って周囲に接する。

Luôn có trong mình lòng thông cảm khi tiếp xúc với người khác.

どのような人とも公正で対等に接する

Đối với ai cũng nên giao thiệp một cách công bằng bình đẳng

・年齢や経歴、立場などに関係なく、その人を尊重し、敬意をもって公正、対等に接する。

Ta nên tiếp xúc, giao thiệp với người một cách tôn trọng, thành ý công minh công bằng không liên quan tới tuổi tác, kinh nghiệm hay vị thế của người đó.

自分の間違いを素直に認める

Chấp nhận một cách chân thành lỗi lầm của mình

- ・自分の間違いを認め謝ることは、恥ずかしいことではない。

Việc nhận sai sót và thành ý nhận lỗi của mình không phải là điều gì xấu hổ cả.

- ・自分の間違いを認め改めることができるから成長できる。

Do việc mình nhận lỗi chân thành nên mình sẽ tiến bộ được.

人の意見を否定せず先ずは受け入れる

Không phủ định ý kiến của người khác mà trước hết tiếp nhận nó

- ・自分の考えと違って、人の意見を否定せず、受け入れ、人と自分の意見や考えを合わせてより良い答えを導き出す。

Cho dù người ta có ý kiến khác mình thì mình không phủ định họ mà tiếp nhận nó, và kết hợp ý kiến của mình với ý kiến người ta để có được câu trả lời tốt nhất.

人の長所を見つけて学ぶ

Tìm học từ điều tốt của người

- ・人の欠点ではなく長所を見てその人を尊重する。

Không phải tìm điểm yếu của người mà ta tìm điểm tốt của họ để tôn trọng họ.

- ・人の欠点より、良い点を探す習慣をつけ、そこから学び、相手に敬意を払うことで自分を高める。

Ta nên tập thói quen tìm điểm tốt của người hơn là điều khiếm khuyết để rồi học từ điểm tốt và tỏ lòng tôn kính tới họ từ đó ta nâng cao được bản thân mình lên.

他人と比較しない Không so sánh với người khác

- ・自分を客観視して他人とではなく過去の自分と比較する。

Ta nên nhìn nhận khách quan về mình và không so sánh mình với người khác mà nhìn lại mình trong quá khứ.

- ・以前の自分と比べて自分が成長しているかが大事。

Việc so mình trong quá khứ để thấy được mình có tiến bộ hay không là điều rất quan trọng.

※参考文献:FORZA STYLE Tài liệu tham khảo

<https://forzastyle.com/articles/-/56558>

まとめ

Tóm tắt

謙虚になることは、消極的で何か損しているようにも見えます。しかし、その謙虚さが、自分の成長に繋がり人の信頼を得ることになり、本当に困った時に多くの人から「こんな時こそあなたに協力したい」と思ってもらえて多くの助けを得ることになります。謙虚で素直に、そして感謝の気持ちを忘れず日々を過ごしましょう！

Việc trở thành người khiêm tốn cũng có thể bị nhìn một cách tiêu cực như có thất thiệt nào đó. Nhưng, việc khiêm tốn đó giúp ta tiến bộ lên và có thể nhận được niềm tin tưởng từ người khác, khi mình thực sự khó khăn sẽ có nhiều người giúp đỡ “chính vì lúc cần thiết này nên tôi rất muốn hợp tác với bạn”.

Các bạn hãy cố gắng trong sinh hoạt hàng ngày luôn tỏ lòng biết ơn, khiêm tốn và sống chân thành nhé!

何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

事故はいつ起こる？ ～事故が起こる瞬間とは～

Tai nạn khi nào thì xảy ra?

~Thời điểm tai nạn xảy ra~

今月は、どんな瞬間に事故が起こるかを確認しましょう。そして、皆さんの危険度をチェックしましょう。

Tháng này chúng ta cùng xác nhận thời điểm tai nạn xảy ra, và cùng thực hiện kiểm tra mức độ nguy hiểm nhé.

1. 「油断したとき」に事故が起こる

Khi “chủ quan” thì tai nạn xảy ra

職場に慣れた頃、「これくらい大丈夫だろう」と油断して、保護具を着用しなかったり作業手順を省略したりしたときに事故が起こります。

⇒予防策:いつも「自分も事故にあうかもしれない」と油断せず、保護具や作業着を正しく着用して作業をしてください。

Khi ta quen với công trường thì chủ quan “chỉ chút này thì không hề gì”, và ta không trang bị đồ bảo hộ lao động, ta làm tắt công đoạn và khi đó tai nạn xảy ra.

⇒Biện pháp phòng tránh: Không được chủ quan và luôn nghĩ “có thể mình cũng sẽ gặp tai nạn” nên luôn phải trang bị đồ bảo hộ lao động, mặc trang phục lao động đúng cách khi làm việc.

2. 「コミュニケーションが不十分なとき」に事故が起こる

Tai nạn xảy ra khi “không giao tiếp đủ”

一緒に作業している人と十分にコミュニケーションがとれなかったり、指示が正確に理解できなかったりしたときに事故が起こります。

⇒予防策：指示や作業内容が分からないときは必ず確認してください。決して分からないときに「分かりました」と言ってはいけません。

Khi ta không giao tiếp trao đổi đủ thông tin với người cùng làm, khi không hiểu đúng chỉ thị thì tai nạn xảy ra.

⇒Biện pháp phòng tránh: Hãy xác nhận lại thật chính xác chỉ thị và nội dung công việc. Khi không hiểu thì tuyệt đối không được nói “em đã hiểu”.

3. 「現場の日本語が分からないとき」に事故が起こる

Tai nạn xảy ra khi “không hiểu tiếng Nhật ở công trường”

現場で日常的に使われる口語の意味や、日本語の表示や掲示板の意味が分からないときに事故が起こります。

⇒予防策：職場でよく使われる日本語はすぐに覚えてください。また、表示や掲示板などで分からない言葉があれば、必ず指導員に確認してください。

Khi không hiểu ý nghĩa khẩu ngữ được dùng hàng ngày ở công trường, khi không hiểu biển báo, bảng thông tin bằng tiếng Nhật, thì tai nạn xảy ra.

⇒Biện pháp phòng tránh: Hãy thuộc những từ tiếng Nhật hay được dùng ở công trường. Hơn nữa, với những biển hiệu, những nội dung ở bảng thông báo không hiểu thì phải xác nhận lại với người hướng dẫn mình.

4. 心と体の健康状態がよくないときに事故が起こります。

Tai nạn xảy ra khi tình trạng sức khoẻ và tinh thần không tốt

体や心の調子が悪いときに事故が起こります。例えば、「仕事が忙しくて疲れがたまっている」、「夜更かしをして寝不足だ」、「家族が病気で心配だ」、このようなときは集中力が不足することがあるので危険です。

⇒予防策：体や心に不安があったらすぐに会社の方や組合に相談してください。

Khi sức khỏe và tinh thần xấu thì tai nạn xảy ra. Ví dụ do “mệt mỏi vì quá bận”, “thiếu ngủ do thức khuya” hay “lo lắng vì người trong gia đình bị bệnh” làm mất tập trung nên rất nguy hiểm.

⇒Biện pháp phòng tránh: Nếu thấy sức khỏe và tinh thần bất an, hãy trao đổi với người công ty hoặc nghiệp đoàn nhé.

あなたの危険度チェック(Yesと思うものにチェック)

Kiểm tra độ nguy hiểm (Bạn hãy trả lời bằng Yes hay No nhé)

いつも油断せずに作業をしていますか？

Bạn có luôn làm việc mà không hề bất cẩn?

いつも保護具や作業着を正しく着用していますか？

Bạn có luôn trang bị đồ bảo hộ lao động và mặc trang phục làm việc đúng cách không?

職場の方々とのコミュニケーションは良好ですか？

Bạn tốt giao tiếp với mọi người ở công trường làm việc không?

分からないことがあったら必ず確認していますか？

Khi không hiểu bạn có chắc chắn xác nhận lại không?

職場でよく使われる口語や表示などの意味を理解していますか？

Bạn có hiểu nghĩa của những khẩu ngữ hay biển hiệu thường dùng trong công trường không?

心身ともに健康ですか？

Tâm trạng và sức khỏe của bạn có tốt không?

体調が悪いとき、すぐに指導員に報告していますか？

Khi bạn mệt mỏi bạn có báo cáo ngay với người hướng dẫn không?

実習生の皆さんへ Các bạn TTS thân mến

・自分の安全を守るため、全て「Yes」と答えられるようになってください！

Để bảo vệ an toàn cho bản thân, hãy cố gắng để có thể trả lời được các câu hỏi trên là “Yes / Có” hết nhé.

日本語学習攻略法

Phương pháp học tiếng Nhật

今月のテーマ

Chủ đề của tháng này

「は」と「が」の使い分けを勉強しよう！

Mình cùng nhau phân biệt cách sử dụng của trợ từ 「は」và「が」nhé!

みなさんは日本語の勉強で何が一番難しいと感じますか？

Điều gì làm bạn cảm thấy khó khăn nhất khi học tiếng Nhật?

漢字、敬語と並んでよく難しいと言われるのが「助詞」の使い方です。

Bên cạnh chữ Hán hay kính ngữ, phần mà mọi người thường

thấy khó khăn nhất chính là cách sử dụng của trợ từ.

中でも「は」と「が」の違いはとても難しいです。

Trong đó, hai trợ từ 「は」và「が」 là cực kỳ khó phân biệt.

「は」と「が」の使い方はたくさんあり「違い」の考え方もたくさんあります。

Hai trợ từ「は」và「が」 này có nhiều cách sử dụng cũng như là có nhiều điểm khác biệt.

今月はその中のひとつを紹介します。

Lần này, chúng tôi sẽ giới thiệu tới các bạn một trong số những khác biệt đó.

その中のひとつを紹介します。

chúng tôi sẽ giới thiệu tới các bạn một trong số những khác biệt đó.

「佐藤さんが学校の先生です」“Giáo viên của trường là thầy Sato.”

「佐藤さんは学校の先生です」“Thầy Sato là giáo viên của trường.”

上の文では学校の先生が誰なのか分からない話し相手に、伝えたい新しい情報は「佐藤さんだ」ということです。

Trong câu văn ở trên, người nói cung cấp thông tin cho một người nghe không biết giáo viên của trường là ai, thông tin được cung cấp là “Đó là thầy Sato.”

下の文では佐藤さんのことは相手も知っていて、相手に伝えたい新しい情報は「学校の先生である」ということです。

Trong câu văn ở dưới, người nghe cũng biết đến thầy Sato và điều mà người nói muốn truyền tải đến đối phương là “Là giáo viên của trường.”

つまり、「が」の文では伝えたい情報は「が」の前にきて、「は」の文では伝えたい情報が「は」のあとにくる、ということです。

Nói cách khác, trong câu sử dụng trợ từ 「が」, thông tin mà người nói muốn truyền tải sẽ nằm ở phía trước trợ từ. Còn đối với câu có trợ từ 「は」 thì thông tin người nói muốn truyền tải sẽ nằm ở phía sau trợ từ.

このようなルールをたくさん覚えて、日本語力アップを目指しましょう！

Các bạn hãy ghi nhớ những quy tắc như thế này và nâng cao kỹ năng tiếng Nhật của mình nhé!

先輩が教える Học từ người đi trước

日本語能力試験合格のヒケツ!

Bí quyết để đậu kì thi JLPT !

TIEP さん N3 合格 !

私は日本に来て半年たってN3に合格しました。仕事を始めて強く感じたことは、会社
の人の日本語が理解できないと、仕事がきちんと学べないということです。だから私
は日本語を一生懸命勉強して、2023年12月にJLPTのN3に合格しました。

Mình đã đỗ kỳ thi JLPT N3 sau khoảng nửa năm đến Nhật. Sau khi bắt đầu công
việc, mình cảm nhận sâu sắc rằng nếu mình không hiểu được tiếng Nhật của những
đồng nghiệp trong công ty thì mình không thể học hỏi tốt công việc được. Vì vậy,
mình đã nỗ lực hết sức để học tiếng Nhật và đã đỗ JLPT N3 vào tháng 12 năm
2023.

日本語は難しい言語です。新しい単語や文法、漢字もいっぱいあります。いくら机の
上で、一生懸命に集中して勉強しても、実際に会話などで使ってみないと、なかなか
覚えられず、時間ばかりかかっていました。そこで私は、どうすれば楽しく勉強できる
のか考えてみました。

Tiếng Nhật là môn ngôn ngữ khó học với rất nhiều từ vựng mới, ngữ pháp cũng như
Kanji. Dù có tập trung hết sức học đi chăng nữa thì mình vẫn thấy rất khó để nhớ
được chúng nếu không sử dụng chúng trong các cuộc hội thoại thực tế, vì thế mình
đã mất rất nhiều thời gian. Từ đó mình đã thử nghĩ cách làm thế nào để học tiếng
Nhật sao cho thật vui vẻ.

まず、日常会話でよく使われる言い回しや、過去の試験に出た言葉などを中心に勉
強しました。教科書を読む以外に、日本の音楽を聞いたり、ドラマやアニメをみたりし
ました。特にN3の文法と単語は、音楽や映画にたくさん登場します。何度も耳で聞いて、
何度も目で日本語字幕を見ると、新しい単語も覚えられるし、日常会話に活用す
ることができるようになりました。覚えた日本語はできるだけ会社の人と練習していま
す。

Đầu tiên, mình tập trung học những cụm từ thường được sử dụng trong các cuộc
hội thoại hàng ngày và những từ xuất hiện trong bài thi trước đây. Ngoài việc học
trong sách giáo khoa, mình còn thường xuyên nghe nhạc Nhật, xem phim và xem
anime. Đặc biệt, ngữ pháp và từ vựng N3 xuất hiện rất nhiều trong nhạc và phim.
Mình có thể nhớ được những từ mới bằng cách nghe đi nghe lại kết hợp với việc

nhìn phụ đề tiếng Nhật và mình có thể sử dụng những gì học được đó vào trong hội thoại hàng ngày. Bên cạnh đó, mình cũng luyện tập tiếng Nhật mình đã học được với những đồng nghiệp ở công ty nhiều nhất có thể.

また、文法の勉強については『新完全マスター文法日本語能力試験N3』という教材で勉強をしました。この教材は文法の説明が分かりやすく、例文も簡潔に書かれているので、とても使いやすかったです。

Ngoài ra mình còn học ngữ pháp qua cuốn sách 『新完全マスター文法日本語能力試験N3』。Cuốn sách này rất dễ sử dụng với phần giải thích ngữ pháp rất dễ hiểu và các câu ví dụ được viết ngắn gọn, xúc tích.

語彙については『耳から覚える日本語能力試験語彙トレーニングN3』という教材を使いました。CDも付いているので、聴解のトレーニングもできます。“聞く、書く、発話”が勉強できる優れものです。この教材はN1～N3まであるので、N2の勉強にも使うつもりです。聴解はこの教材に加えて、JLPTの過去問題も利用しました。

Đối với từ vựng thì mình sử dụng cuốn sách 『耳から覚える日本語能力試験語彙トレーニングN3』。Cuốn sách này có kèm theo đĩa CD nên chúng mình cũng có thể luyện nghe hiểu. Đây là một cách tuyệt vời để học được cả kỹ năng “nghe, viết, nói”. Cuốn sách này có các cấp độ từ N1 đến N3 nên mình dự định vẫn sẽ sử dụng nó để học N2. Ngoài tài liệu này ra thì mình còn luyện nghe hiểu qua các câu hỏi của đề JLPT trước đây.

日本語能力試験の2カ月前には、試験の問題集をたくさん勉強しました。間違ったり、分からない問題があれば、リピートして解いていました。これらを続けた結果、合格することが出来てとても嬉しかったです。私は将来ベトナムにある日系企業で働きたいので、日本語以外は日本人の働き方も出来るだけ身につけるようにします。仕事でいつも丁寧に細かいところまで教えて頂いたことを感謝いたします。将来帰国しても日本で勉強できたことは是非発揮したいと思います。

Hai tháng trước kỳ thi năng lực tiếng Nhật, mình đã ôn luyện rất nhiều với các câu hỏi trong các bài kiểm tra. Nếu mình làm sai hoặc có câu nào không hiểu thì mình sẽ làm đi làm lại để giải quyết câu hỏi đó. Nhờ việc tiếp tục nỗ lực như vậy mà mình đã đỗ kỳ thi và mình thấy rất vui. Trong tương lai, mình muốn làm việc cho công ty Nhật Bản tại Việt Nam nên bên cạnh tiếng Nhật, mình sẽ cố gắng học hỏi nhiều nhất có thể về phong cách làm việc của người Nhật nữa. Mình rất biết ơn những đồng nghiệp đã tận tình chỉ bảo mình từ những việc nhỏ nhất trong công việc. Sau này kể cả khi về nước thì mình vẫn muốn phát huy những gì mình đã học được ở Nhật Bản.

私の目標は今後N2に合格することですから、毎日勉強を続けます。少しでもいいので、毎日、長く続けることが大事だと自分に言い聞かせています。皆さんも是非頑張ってください。

Mục tiêu tiếp theo của mình là đỗ N2 nên mình sẽ tiếp tục chăm chỉ học tập mỗi ngày. Dù chỉ từng chút từng chút một thôi nhưng mình tự nhủ rằng điều quan trọng là phải kiên trì mỗi ngày. Mọi người ơi hãy cố gắng hết sức mình nhé!